

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

VŨ THỊ TƯỜNG VI

**TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA
KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH ĐẮK LẮK**

**Chuyên ngành: Kế toán
Mã số : 60.34.30**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Huỳnh Năm

Phản biện 1: TS. Nguyễn Hòa Nhân

Phản biện 2: TS. Lê Công Toàn

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 11 năm 2012.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác kiểm soát thanh toán chi trả các khoản chi NSNN qua KBNN là khâu cuối cùng để hoàn thành quy trình kiểm soát chi NSNN, với mục tiêu là các khoản chi NSNN phải đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức, có kế hoạch và đạt hiệu quả cao.

Tuy nhiên do tình Đắk Lắk có những đặc thù riêng về kinh tế - xã hội cũng như mặt bằng dân trí nên việc quản lý và kiểm soát chi NSNN qua KBNN trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn có những hạn chế.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, Tác giả chọn Đề tài: *“Tăng cường kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Tỉnh Đắk Lắk”* để nghiên cứu nhằm góp phần làm rõ cơ chế quản lý, kiểm soát và nâng cao hiệu quả chi NSNN thông qua hệ thống KBNN tỉnh Đắk Lắk.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận những vấn đề cơ bản về quản lý và kiểm soát chi NSNN qua KBNN, Luận văn đi sâu phân tích, đánh giá thực trạng và những hạn chế của công tác kiểm soát chi NSNN qua KBNN Đắk Lắk trong thời gian qua. Từ đó, đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu cùng các điều kiện thực hiện nhằm tăng cường kiểm soát chi NSNN tại Tỉnh Đắk Lắk.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là kiểm soát chi NSNN bao gồm các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư XD/CB qua KBNN Đắk Lắk.

Phạm vi nghiên cứu là hoạt động kiểm soát chi NSNN của KBNN Đắk Lắk. Với số liệu chi NSNN từ năm 2008 đến 2011.

4. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; nghiên cứu lý thuyết và vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật, phương pháp thống kê, phân tích

số liệu, phương pháp so sánh, đối chiếu, suy luận.

5. Những đóng góp của Luận văn

Qua nghiên cứu lý luận chung và thực trạng công tác kiểm soát chi NSNN qua KBNN Tỉnh Đắk Lắk từ năm 2008 đến 2011. Luận văn chỉ ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Trên cơ sở đó Luận văn đề xuất phương hướng và các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát chi NSNN qua KBNN Tỉnh Đắk Lắk.

6. Kết cấu Luận văn

Ngoài Mở đầu và Kết luận, Luận văn gồm ba chương.

Chương 1: Lý luận chung về kiểm soát chi NSNN qua KBNN.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp tăng cường kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.1. TỔNG QUAN NSNN VÀ CHI NSNN

1.1.1. Ngân sách Nhà nước

a. Khái niệm Ngân sách Nhà nước

Vậy: *NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong dự toán đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong 1 năm để đảm bảo thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Nhà nước.*

b. Vai trò của Ngân sách Nhà nước

- Vai trò huy động nguồn tài chính.
- Vai trò quản lý điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

c. Hệ thống Ngân sách Nhà nước

Hệ thống NSNN được tổ chức thành bốn cấp: Ngân sách trung

ương, Ngân sách cấp tỉnh, Ngân sách cấp huyện, Ngân sách cấp xã.

d. Nguyên tắc cơ bản tổ chức hệ thống NSNN

Nguyên tắc thống nhất; nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc đầy đủ, trọn vẹn; nguyên tắc cân đối ngân sách; nguyên tắc công khai hóa NSNN; nguyên tắc rõ ràng, trung thực, chính xác.

1.1.2. Chi Ngân sách Nhà nước

a. Khái niệm chi Ngân sách Nhà nước

Chi NSNN thể hiện các quan hệ tiền tệ hình thành trong quá trình phân phối và sử dụng quỹ NSNN nhằm trang trải cho bộ máy NN.

b. Đặc điểm chi Ngân sách Nhà nước

Chi NSNN gắn chặt với hoạt động của bộ máy Nhà nước; Quốc hội là cơ quan quyết định cơ cấu, nội dung, mức độ các khoản chi của NSNN; Các khoản chi NSNN thường được xem xét hiệu quả trên tầm vĩ mô; mang tính chất không bồi hoàn trực tiếp.

c. Nội dung và phân loại chi Ngân sách Nhà nước

Tùy theo đặc điểm, tính chất của từng khoản chi mà phân loại chi theo tiêu thức tương ứng để có biện pháp quản lý hiệu quả.

d. Nhiệm vụ chi Ngân sách cấp tỉnh

- Chi đầu tư phát triển: Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp...

- Chi thường xuyên: Các hoạt động sự nghiệp; các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng...

1.1.3. Quản lý chi Ngân sách Nhà nước

a. Khái niệm quản lý chi Ngân sách Nhà nước

Là quá trình Nhà nước vận dụng các quy luật khách quan, sử dụng hệ thống các phương pháp tác động đến các hoạt động chi NSNN.

b. Đặc điểm quản lý chi Ngân sách Nhà nước

- Chi NSNN được quản lý bằng pháp luật

- Quản lý chi NSNN sử dụng tổng hợp các biện pháp nhưng quan trọng nhất là biện pháp hành chính - tổ chức.

- Hiệu quả của công tác quản lý chi NSNN khó đo được bằng các chỉ tiêu định lượng.

c. Quá trình quản lý chi Ngân sách Nhà nước

* *Đối với khâu lập dự toán NSNN*

Dự toán NSNN sau khi được Quốc hội phê chuẩn trở thành các chỉ tiêu pháp lệnh không được thay đổi.

* *Đối với khâu chấp hành chi NSNN*

Sau khi phân bổ dự toán phải thông báo cho cơ quan Tài chính cùng cấp và KBNN nơi giao dịch để theo dõi, cấp phát và quản lý.

* *Đối với khâu quyết toán NSNN*

Bao gồm công việc lập, tổng hợp, báo cáo quyết toán NSNN.

1.2. KIỂM SOÁT CHI NSNN QUA KBNN

1.2.1. Khái quát Kho bạc Nhà nước

a. Khái niệm KBNN: Có thể khái niệm KBNN: *KBNN là cơ quan trực thuộc BTC thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng BTC quản lý các quỹ của Nhà nước, tổng kế toán Nhà nước, huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ.*

b. Chức năng, nhiệm vụ của KBNN: Quản lý các quỹ NSNN; tổ chức hạch toán kế toán NSNN; thực hiện nghiệp vụ thanh toán và điều hành vốn; tổ chức huy động vốn cho NSNN.

c. Tổ chức hệ thống Kho bạc Nhà nước

Hệ thống KBNN được tổ chức thành 3 cấp: KBNN trung ương, KBNN tỉnh, KBNN huyện.

1.2.2. Kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước

a. Các loại hình kiểm soát trong quản lý: Được chia thành nhiều loại khác nhau tùy theo mục tiêu kiểm soát, nội dung tác nghiệp, phương thức, thời điểm thực hiện

b. Khái niệm, mục tiêu kiểm soát chi NSNN: Hoạt động kiểm soát chi NSNN được thực hiện là nhằm đảm quá trình sử dụng Ngân

sách được tiến hành như kế hoạch ban đầu, điều chỉnh kịp thời các sai lệch trong quá trình hoạt động.

c. Sự cần thiết phải kiểm soát chi NSNN qua KBNN

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hành tiết kiệm, chống các hiện tượng tiêu cực.

- Khoản chi NSNN thường mang tính không hoàn trả trực tiếp.

- Khoản chi NSNN là diễn ra trên phạm vi rộng.

- Hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế là xu thế tất yếu. Vì vậy cần phải xây dựng một nền Tài chính công khai, minh bạch.

d. Nguyên tắc kiểm soát chi NSNN qua KBNN

- Tất cả các khoản chi NSNN phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong, sau quá trình cấp phát.

- ĐVSDNS phải mở tài khoản tại KBNN, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của KBNN.

- KBNN có trách nhiệm cấp phát, kiểm soát hồ sơ, chứng từ.

- Mọi khoản chi NSNN được hạch toán bằng đồng Việt Nam, theo từng niên độ Ngân sách, theo từng cấp Ngân sách và theo MLNS.

- Trong quá trình cấp phát các khoản chi sai phải thu hồi

e. Nội dung kiểm soát chi NSNN qua KBNN

* *Kiểm soát điều kiện có trong dự toán được giao*

* *Kiểm soát các định mức chi tiêu*

* *Kiểm soát quyết định chi của ĐVSDNS*

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

1.3.1. Quy định của pháp luật về kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước và chế độ, định mức chi Ngân sách Nhà nước

1.3.2. Cơ chế quản lý Ngân sách Nhà nước

1.3.3. Cơ chế quản lý Tài chính của các ĐVSDNS

1.3.4. Năng lực tổ chức kiểm soát chi NSNN của KBNN

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH ĐẮK LẮK

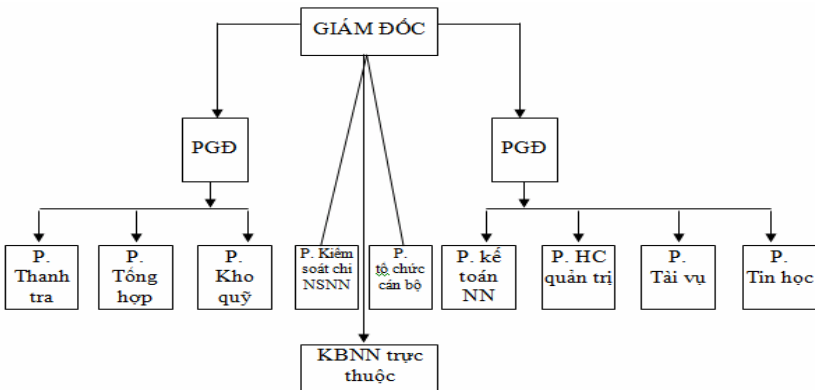
2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Kinh tế - xã hội

2.2. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẮK LẮK

2.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của KBNN Đắk Lắk

2.2.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



2.2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng ban

KBNN Đắk Lắk đang thực hiện theo quyết định 164/QĐ-KBNN ngày 17/03/2010 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng ban.

2.3. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI NSNN QUA KBNN ĐẮK LẮK

2.3.1. Khái quát tình hình chi NSNN và kết quả kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2008 - 2011.

a. Tình hình chi NSNN qua KBNN Đắk Lắk

BẢNG 2.1: TÌNH HÌNH CHI NSNN QUA KBNN TỈNH ĐẮK LẮK*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Chi đầu tư phát triển	1.625.689	1.798.709	3.305.108	2.859.224
Chi thường xuyên	3.206.749	3.922.453	4.465.653	4.721.163
Chi bổ sung quỹ dự trữ	2.120	2.440	2.556	2.785
Chi chuyển giao NS	841.716	1.292.861	803.184	1.767.638
Chi trả nợ gốc	120.000	125.000	136.780	140.236
Tổng	5.796.274	7.141.463	8.713.281	9.491.046

(Nguồn: Số liệu Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Lắk)

- Chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi NSNN tại tỉnh Đắk Lắk.

- Chi đầu tư phát triển giảm trong năm 2008, 2011 vì chính phủ đã ban hành quy định cắt giảm đầu tư xây dựng.

b. Kết quả kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk** Kết quả kiểm soát chi qua KBNN tỉnh Đắk Lắk***BẢNG 2.2: SỐ LIỆU TỪ CHỐI THANH TOÁN**

Chi tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tổng chi NSNN đã qua KSC (Triệu đồng)	5.796.274	7.141.463	8.713.281	9.491.046
Số đơn vị chưa thực hiện đúng quy định	320	290	250	265
Số món từ chối thanh toán (món)	130	115	105	90
Số tiền từ chối thanh toán (Triệu đồng)	2.435	1.890	3.370	4.800

(Nguồn: Số liệu Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Lắk)

KBNN Đắk Lắk chủ yếu từ chối thanh toán: chi không có trong dự toán, chi vượt định mức, chi vượt tồn quỹ ngân sách, chi sai MLNS.

* Cơ cấu thanh toán

BẢNG 2.3: CƠ CẤU THANH TOÁN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tổng số thanh toán	5.796.274	7.741.463	8.713.281	9.491.046
Thanh toán bằng CK	3.640.619	4.946.287	5.657.518	6.023.898
Thanh toán bằng TM	2.155.655	2.795.176	3.055.763	3.467.148
Thanh toán bằng LCT	2.038.882	2.652.378	2.893.324	3.032.147

(Nguồn: Số liệu Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Lắk)

Thanh toán bằng lệnh chi tiền vẫn chiếm tỷ trọng cao khoảng 30% trong tổng chi NSNN qua KBNN.

* Dự toán cuối năm bị xóa bỏ

BẢNG 2.4: DỰ TOÁN THƯỜNG XUYÊN HỦY BỎ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Cấp Ngân sách	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Ngân sách Trung ương	511	320	2.317	14.804
Ngân sách Tỉnh	39.800	18.755	8.683	108.185
Ngân sách Huyện	52.296	22.287	23.060	38.485
Ngân sách Xã	57.014	54.374	52.963	66.454
Tổng	149.621	95.736	87.023	227.928

(Nguồn: Số liệu Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Lắk)

Công tác kiểm soát chi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã góp phần tiết kiệm quỹ NSNN hàng trăm nghìn triệu đồng.

2.3.2 Thực trạng kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Đắk Lắk

a. Điều kiện chi trả, thanh toán chi thường xuyên NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk

* Đã có trong dự toán chi NSNN được giao

* Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức

* Đã được chuẩn chi

b. Nội dung kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN

Ngoài dự toán năm được giao (gửi một lần vào đầu năm). Tùy theo tính chất của từng khoản chi, yêu cầu các hồ sơ chứng từ thanh toán khác nhau

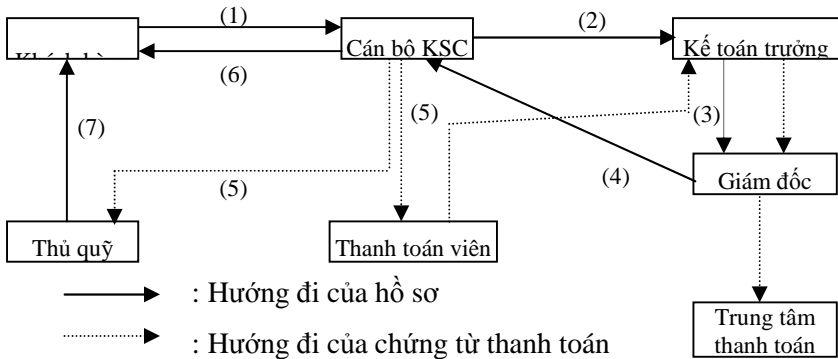
c. Kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị thực hiện cơ chế tài chính riêng

* Đối với các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ theo nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ

* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

d. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN Tỉnh Đắk Lắk

Hiện nay KBNN tỉnh Đắk Lắk thực hiện kiểm soát chi thường xuyên theo quyết định số 1116/QĐ-KBNN ngày 24/11/2009. Tại Văn phòng KBNN tỉnh Đắk Lắk thì kiểm soát chi thường xuyên do phòng kế toán Nhà nước thực hiện.



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH GIAO DỊCH MỘT CỬA

e. Hình thức chi trả thanh toán chi thường xuyên NSNN qua KBNN

* Chi trả theo dự toán

* Chi trả thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền

f. Phương thức cấp phát thanh toán chi thường xuyên NSNN

* Đối với cấp tạm ứng

Mức cấp tạm ứng tối đa không vượt quá các nhóm mục chi trong dự toán NSNN được phân bổ.

** Cấp thanh toán:*

Mức cấp thanh toán tối đa trong quý, năm không được vượt quá nhu cầu chi quý và dự toán NSNN năm.

** Tạm cấp kinh phí ngân sách nhà nước*

Trường hợp vào đầu năm đơn vị chưa có dự toán và phương án phân bổ dự toán thì KBNN thực hiện tạm cấp kinh phí NSNN.

** Chi ứng trước dự toán cho năm sau:* nhưng tổng số chi ứng trước dự toán chi Ngân sách năm sau không vượt quá 20% dự toán chi NSNN theo từng lĩnh vực tương ứng năm hiện hành.

g. Kết quả kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk

Khoản chi thường xuyên chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi NSNN qua KBNN Đắk Lắk. Đây là khoản chi thường xuyên và liên quan đến nhiều lĩnh vực cho nên nhiều khi cán bộ kiểm soát chi thường không kiểm soát kỹ để xảy ra thất thoát.

BẢNG 2.5: CƠ CẤU CHI THƯỜNG XUYÊN TẠI KBNN

TỈNH ĐẮK LẮK Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Chi an ninh, quốc phòng	143.572	174.424	213.186	255.742
Chi SN giáo dục	1.474.389	1.589.536	1.726.273	1.841.638
Chi SN Y tế	496.252	572.599	735.286	924.135
Chi SN Khoa học công nghệ	5.463	8.949	15.375	17.568
Chi SN VH, TT, thể thao	73.124	90.721	132.046	135.962
Chi SN đảm bảo xã hội	302.378	337.305	201.327	101.816
Chi SN kinh tế	202.693	268.142	155.486	121.354
Chi quản lý hành chính	589.873	685.766	1.070.123	1.120.414
Chi trợ giá mặt hàng CP	90.081	40.469	102.486	89.465
Chi thường xuyên khác	89.924	104.067	115.062	113.069
Tổng	3.206.749	3.922.453	4.465.653	4.721.163

(Nguồn: Số liệu Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Lắk)

2.3.3. Thực trạng kiểm soát chi đầu tư XD CB qua KBNN

Đăk Lăk

a. Điều kiện cấp phát thanh toán vốn đầu tư XD CB

- Dự án phải được ghi vào kế hoạch đầu tư hàng năm của Nhà nước

- Dự án đầu tư phải được thông báo kế hoạch vốn đầu tư năm bằng nguồn vốn NSNN

- Dự án đầu tư phải có đủ tài liệu cần thiết làm căn cứ cấp phát thanh toán gửi tới KBNN

b. Nội dung, phương thức kiểm soát chi đầu tư XD CB qua KBNN tỉnh Đăk Lăk

** Kiểm soát hồ sơ ban đầu*

- Kiểm soát các tài liệu: Hồ sơ mở tài khoản, báo cáo nghiên cứu khả, dự toán chi phí...

** Kiểm soát từng lần thanh toán*

- Đối với trường hợp tạm ứng vốn

Mỗi lần tạm ứng hoặc thanh toán, chủ đầu tư phải gửi đến KBNN các hồ sơ, chứng từ phù hợp với từng nội dung chi phí.

- Đối với trường hợp thanh toán khối lượng hoàn thành

Ngoài các hồ sơ ban đầu, mỗi lần thanh toán, chủ đầu tư còn phải gửi KBNN các tài liệu: Bảng tính khối lượng hoàn thành, bảng kê thanh toán, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giấy rút vốn đầu tư, giấy đề nghị thanh toán tạm ứng vốn đầu tư...

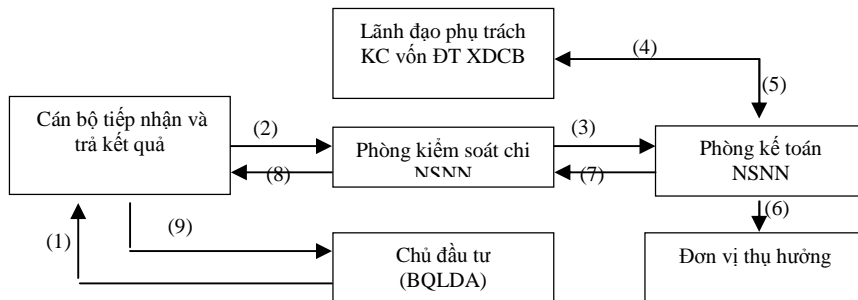
** Kiểm soát khi quyết toán*

Khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, KBNN kiểm tra, đối chiếu, xác nhận số vốn đầu tư đã thanh toán cho dự án.

c. Tổ chức bộ máy, quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XD CB qua KBNN tỉnh Đăk Lăk

Hiện nay KBNN tỉnh Đăk Lăk áp dụng quy trình thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong nước qua hệ thống

KBNN theo quyết định 686/QĐ-KBNN ngày 18/8/2009.



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XDCB

d. Kết quả thanh toán vốn đầu tư XDCB tại KBNN Tỉnh Đắk Lắk

Đầu tư XDCB chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn NSNN được kiểm soát qua KBNN Đắk Lắk. Tuy nhiên do những đặc thù như công việc phức tạp, thời gian thực hiện dài, vốn đầu tư lớn nên trong công tác đầu tư XDCB bằng vốn NSNN rất dễ xảy ra hiện tượng thất thoát, lãng phí.

BẢNG 2.6: TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT THANH TOÁN VỐN

ĐẦU TƯ XDCB

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Năm	Kế hoạch	Đã giải ngân	% Hoàn thành
1	2008	1.986	1.422	71,6%
2	2009	2.061	1.536	74,5%
3	2010	3.744	3.025	80,8%
4	2011	3.670	2.576	70,2%

(Nguồn: Số liệu Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk)

2.4. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG KIỂM SOÁT CHI NSNN QUA KBNN TỈNH ĐẮK LẮK

2.4.1. Những kết quả đạt được trong kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk

Thứ nhất, đơn vị dự toán chấp hành việc sử dụng vốn theo đúng dự toán được duyệt, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Thứ hai, góp phần tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, nâng

cao hiệu quả sử dụng Ngân sách.

Thứ ba, tham mưu cho các cấp chính quyền trong các quyết định quản lý Ngân sách.

Thứ tư, nhu cầu chi NSNN luôn đáp ứng được đầy đủ, kịp thời chính xác, trung thực theo MLNS hiện hành.

Thứ năm, đội ngũ cán bộ, công chức luôn nêu cao tinh thần tận tụy phục vụ khách hàng .

Thứ sáu, hệ thống thông tin - tin học của KBNN không ngừng phát triển, do vậy rất thuận tiện trong việc trao đổi và tổng hợp dữ liệu.

2.4.2. Những hạn chế trong kiểm soát chi NSNN qua KBNN tỉnh Đắk Lắk

a. Kiểm soát chi thường xuyên chưa chặt chẽ, thiết thực và hiệu quả

Thứ nhất, thao tác giao nhận hồ sơ giữa khách hàng và Kho bạc thực hiện thủ công nên tốn nhiều thời gian.

Thứ hai, sai sót về hồ sơ - chứng từ, như sửa chữa tẩy xóa trên các chứng từ hoặc thiếu hóa đơn chứng từ hợp lệ, hợp pháp.

Thứ ba, việc quy định hồ sơ chứng từ thanh toán tạm ứng đối với chi thường xuyên chưa nhất quán: giữa thông tư 79/2003/TT-BTC; thông tư 18/2006/TT-BTC, thông tư 81/2006/TT-BTC; Quyết định 1116/QĐ-KBNN ngày 24/11/2009

Thứ tư, khoản thu lệ phí bị để ngoài ngân sách, Kho bạc không thể kiểm soát được

Thứ năm, hình thức cấp phát không hợp lý, cấp phát bằng lệnh chi tiền vẫn cao.

Thứ sáu, áp lực từ các ĐVSDNS khi áp dụng chính sách thắt chặt chi tiêu, làm cho KBNN Đắk Lắk lúng túng khi chấp nhận hay từ chối các lệnh chuẩn chi của ĐVSDNS.

Thứ bảy, các ĐVSDNS không tuân thủ dự toán, nhiều khi vượt dự toán được giao.

b. Kiểm soát chi đầu tư XDCC còn nhiều bất cập

Thứ nhất, quy trình thanh toán vốn đầu tư có nhiều bất cập, làm tăng thêm đầu mối tiếp nhận, khối lượng, thời gian giải quyết hồ sơ.

Thứ hai, thời gian xử lý công việc quá dài, nếu có xảy ra sai sót thì phải lập văn bản gửi đến chủ đầu tư rất mất thời gian.

Thứ ba, hình thức thanh toán chưa phù hợp theo thông tư 130/2007/TT-BTC quy định hai hình thức thanh toán tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành chưa phù hợp với nền kinh tế thị trường

Thứ tư, chế độ chứng từ nhiều và thường xuyên được bổ sung thay đổi đã gây rất nhiều khó khăn cho Chủ đầu tư và Kho bạc.

Thứ năm, thời hạn thanh toán vốn đầu tư thường dồn vào cuối năm gây khó khăn cho Kho bạc trong việc kiểm soát thanh toán.

Thứ sáu, chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án còn thấp, nhiều dự án, công trình chưa được khảo sát thiết kế, tính toán đầy đủ khi lập dự án đầu tư.

Thứ bảy, việc đi kiểm tra hiện trường dự án còn chưa được quan tâm đúng mức, nên Kho bạc không nắm bắt được tình hình thực hiện dự án và những khó khăn, vướng mắc của chủ đầu tư.

c. Công tác kế toán và quyết toán NSNN chưa thống nhất giữa cơ quan quản lý và ĐVSDNS

Tổ chức công tác kế toán NSNN hiện nay được ba đầu mối theo dõi, hạch toán nên khó có sự tương đồng,

Về công tác quyết toán NSNN chưa thực hiện đúng thời gian quy định do sự phối hợp giữa Kho bạc với các cơ quan tài chính chưa được tốt.

d. Tiêu chuẩn định mức chưa sát với thực tế

Đơn vị dự toán thường phải tìm cách để hợp lý hoá các khoản chi cho phù hợp với định mức nên dễ vi phạm kỷ luật tài chính.

e. Năng lực kiểm soát chi NSNN của cán bộ công chức KBNN chưa đạt yêu cầu

Nhất là cán bộ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCC, do hầu

hết đều tốt nghiệp các trường kinh tế, kiến thức về kỹ thuật rất hạn chế.

f. Kiểm tra nội bộ trong hệ thống KBNN Đắk Lắk chưa được coi trọng: Số đợt kiểm tra ít, phạm vi kiểm tra nhỏ, thời gian kiểm tra ngắn nên sai phạm vẫn xảy ra.

g. Các ĐVSDNS còn vướng mắc trong việc chuẩn bị hồ sơ, chứng từ thanh toán: Kho bạc Đắk Lắk chưa thực hiện triệt để công tác công khai minh bạch các thủ tục cải cách hành chính tại trụ sở của Kho bạc.

h. Khối lượng tiền mặt giao dịch qua Kho bạc còn nhiều

Công tác thanh toán chưa hiện đại, chưa đủ cơ sở để bắt buộc mọi khoản thanh toán phải sử dụng tài khoản tại ngân hàng.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

a. Chưa có cơ chế xử phạt các vi phạm

Chưa có cơ chế đủ mạnh để buộc ĐVSDNS phải chi tiêu một cách minh bạch.

b. Sự phối hợp giữa các cơ quan chưa được chú trọng

Việc phân định phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng. Công tác thanh tra của cơ quan Tài chính chưa thường xuyên, chủ yếu là kiểm tra theo vụ việc.

c. Chất lượng dự toán ngân sách thấp

- Quyết định đầu tư chưa gắn với khả năng của nguồn vốn.
- Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan chưa được chặt chẽ.
- Thời gian lập dự toán, tổng hợp dự toán chưa phù hợp.
- Luật chưa qui định giới hạn thời gian điều chỉnh dự toán.
- Luật NSNN chưa có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước trong công tác lập dự toán và quyết toán NSNN.

d. Cơ chế quản lý của đơn vị sử dụng ngân sách

- Trình độ cán bộ của các ĐVSDNS còn thấp.
- Nhiều chủ đầu tư, BQLDA là kiêm nhiệm.
- Ý thức chấp hành chính sách, chế độ về quản lý đầu tư và xây dựng của một số chủ đầu tư và nhà thầu chưa nghiêm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI NSNN QUA KBNN TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI NSNN QUA KBNN ĐẮK LẮK

3.1.1. Mục tiêu tăng cường kiểm soát chi NSNN qua KBNN Đắc Lắc

Thứ nhất, tất cả các khoản chi NSNN đều được kiểm tra, kiểm soát một cách chặt chẽ qua hệ thống KBNN.

Thứ hai, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tiền của Nhà nước.

Thứ ba, cần làm cho các ĐVSDNS thấy được quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng Ngân sách.

Thứ tư, quy trình kiểm soát chi phải đảm bảo tính khoa học, đơn giản, rõ ràng, công khai, minh bạch.

Thứ năm, phục vụ chiến lược định hướng khách hàng.

3.1.2. Định hướng tăng cường kiểm soát chi NSNN qua KBNN Đắc Lắc

Thứ nhất, tiến tới tất cả các khoản chi của NSNN đều được cấp phát theo dự toán.

Thứ hai, đảm bảo nguyên tắc mọi khoản chi của Ngân sách đều phải được cấp phát từ Kho bạc cho chủ nợ thực sự.

Thứ ba, xây dựng hệ thống thanh toán KBNN hiện đại.

Thứ tư, xây dựng hệ thống kế toán nhà nước thống nhất.

Thứ năm, phát triển công nghệ thông tin và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin tiên tiến vào mọi hoạt động KBNN.

Thứ sáu, kiện toàn tổ chức bộ máy KBNN tinh gọn, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả và chuyên nghiệp.

3.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH ĐẮK LẮK

3.2.1. Đối với kiểm soát chi thường xuyên

Thứ nhất, cải tiến lại chương trình quản lý giao nhận hồ sơ một cửa trên máy tính

Nên ghi số phiếu giao nhận vào chứng từ nhập vào KTKB-ORA sẽ giúp cho việc quản lý hồ sơ của khách hàng trở nên đơn giản hơn. Quá trình quản lý giao nhận hồ sơ được chương trình quản lý bắt cứ khi nào cũng có thể xem toàn bộ hồ sơ đã giao nhận, kết quả xử lý và những hồ sơ còn phải xử lý.

Thứ hai, phân định trách nhiệm của đơn vị tự chủ tài chính và KBNN trong việc kiểm soát chi tiêu NSNN

Kho bạc cần tập trung kiểm soát các nội dung chi như: chi công tác phí, làm thêm giờ, chi mua sắm tài sản, chi đào tạo, chi hội nghị... Còn các nội dung chi cho con người với chế độ, tiêu chuẩn, định mức rõ ràng thì nên giao cho người chuẩn chi quyết định.

Thứ ba, hoàn thiện hình thức cấp phát

Hạn chế đi đến xóa bỏ hình thức ghi thu, ghi chi NSNN

Xác định rõ phạm vi và đối tượng cấp phát bằng Lệnh chi tiền

Hạn chế tối đa hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền, thay vào đó là hình thức cấp phát bằng dự toán.

Thứ tư, sử dụng mức trần làm công cụ thắt chặt chi tiêu, nên hạn chế mức chi thay vì hạn chế nội dung chi như hiện nay. Nên thay thế quy định tạm dừng mua sắm một số nội dung bằng quy định tạm dừng mua sắm các tài sản có giá trị lớn hơn một “mức trần” cụ thể.

Thứ năm, xây dựng và thực hiện cam kết chi đối với ĐVSDNS

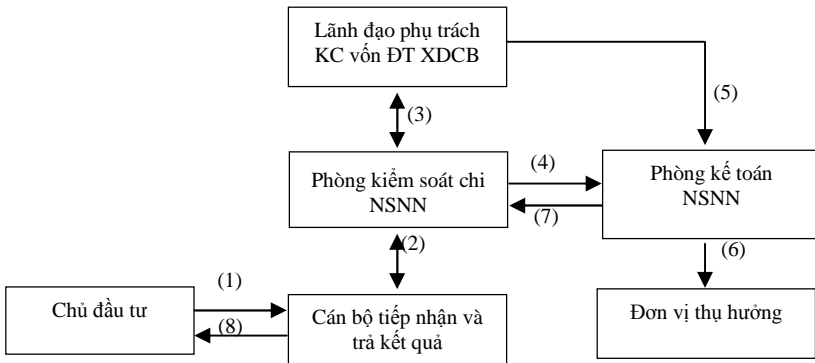
Việc thực hiện cam kết chi trên cơ sở dự toán được phân bổ theo từng ĐVSDNS nhằm đảm bảo dự toán ngân sách có đủ để chi tiêu trước khi bắt đầu việc mua sắm và dịch vụ.

3.2.2. Đối với kiểm soát chi đầu tư XDCCB

Thứ nhất, hoàn thiện quy trình kiểm soát chi đầu tư XDCCB

‘Một cửa’ trong thanh toán vốn đầu tư nên quy định là một cán bộ chuyên quản trực tiếp quản lý một số chủ đầu tư như vậy sẽ tránh những sai

sót trong việc tiếp nhận hồ sơ ban đầu phải lập thông báo bổ sung, hoàn chỉnh rất mất thời gian. Quy trình có thể được cải tiến như sau:



Thứ hai, quy định việc thông báo bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo hướng mở

Nên quy định những sai sót thông thường cán bộ chuyên quản hoặc lãnh đạo phòng có thể liên lạc trực tiếp qua điện thoại, email. Trừ những trường hợp không có sự đồng nhất giữa Kho bạc và chủ đầu tư về quan điểm giải quyết một nghiệp vụ phát sinh thì mới lập văn bản giấy để gửi cho đơn vị.

Thứ ba, hoàn thiện phương thức thanh toán

Quy định ba hình thức thanh toán

Nên quy định ba phương thức thanh toán: tạm ứng, trả tiền phân kỳ, thanh toán khối lượng hoàn thành.

Quy định các điều kiện tạm ứng

Nhà thầu chỉ được tạm ứng sau một thời gian nhất định kể từ ngày khởi công xây dựng công trình. Bên cạnh đó nên quy định hình thức bảo lãnh tiền tạm ứng.

Thứ tư, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ thanh toán

Cần loại bỏ một số chứng từ không cần thiết: văn bản cho phép tiến hành đầu tư; Báo cáo nghiên cứu khả thi. Bên cạnh đó, KBNN cần nghiên cứu sửa đổi, lồng ghép các mẫu chứng từ thanh toán để giảm bớt số lượng chứng từ và dễ dàng đưa vào chương trình máy tính.

Thứ năm, quy định thời điểm thanh toán vốn đầu tư

Gửi hồ sơ thanh toán theo khối lượng phát sinh để qua quá trình kiểm soát không bị dồn nhiều vào thời điểm cuối năm.

Thứ sáu, đổi mới việc xây dựng kế hoạch đầu tư

Chỉ đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm những dự án đã có đầy đủ thủ tục đầu tư và khi đã xác định chắc chắn có đủ nguồn vốn đầu tư.

Thứ bảy, Kho bạc cần tăng cường kiểm tra hiện trường dự án.

Giúp cán bộ Thanh toán nắm bắt tình hình thực hiện dự án, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như trong quá trình nghiệm thu, thanh toán công trình hoàn thành.

3.2.3. Thống nhất kế toán Ngân sách Nhà nước bằng cách áp dụng hệ thống TABMIS

a. Sự cần thiết phải áp dụng Tabmis

Cần có một hệ thống kế toán chung để cung cấp thông tin trung thực, kịp thời và đầy đủ.

b. Lợi ích của hệ thống Tabmis

Giúp KBNN trong việc thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ hơn từ khi Ngân sách được duyệt, cho đến khi giải ngân thật sự các nguồn vốn.

c. Nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trước khi áp dụng Tabmis

Thứ nhất, phối hợp chặt chẽ, động viên các cán bộ phải nâng cao tinh thần trách nhiệm khi tham gia triển khai hệ thống Tabmis.

Thứ hai, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp hạ tầng truyền thông, xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ cho cán.

Thứ ba, học tập kinh nghiệm từ thực tiễn công tác triển khai vận hành hệ thống tại các địa phương đã triển khai.

Thứ tư, hoàn chỉnh dự án hạ tầng truyền thông, dự án thu nộp NSNN, đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống Tabmis

Thứ năm, đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về lợi ích mang lại khi triển khai hệ thống.

3.2.4. Nâng cao năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ KBNN tỉnh Đắk Lắk

Thứ nhất, tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ

Đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo KBNN các huyện, thị xã trực thuộc và những cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm soát chi.

Thứ hai, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ tin học của Kho bạc.

Thứ ba, có cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng

Thực hiện khen thưởng, động viên những cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mặt khác, xử lý nghiêm những cán bộ sai phạm, đặc biệt là những cán bộ cố ý làm sai gây thất thoát vốn NSNN.

Thứ tư, Phát động phong trào thi đua học tập

Phát động thi đua trau dồi, nâng cao kiến thức, thường xuyên cập nhật chế độ nghiệp vụ, Hàng năm thường xuyên tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ KBNN cho tất cả cán bộ nghiệp vụ.

3.2.5. Hiện đại hoá hoạt động kiểm soát chi NSNN của KBNN Đắk Lắk dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin

Thứ nhất, cải tiến các phần mềm ứng dụng

Các chương trình phần mềm phải được xây dựng dựng một cách thống nhất để có thể sử dụng dữ liệu của nhau giữa các nghiệp vụ khác nhau (giữa nghiệp vụ Kế toán, nghiệp vụ Thanh toán vốn đầu tư, nghiệp vụ kế hoạch và nghiệp vụ Kho quỹ).

Thứ hai, áp dụng các công nghệ hiện đại

Cung cấp những dịch vụ hiện đại như: dịch vụ truy vấn thông qua Internet, thanh toán trực tiếp cho người cung cấp hàng hoá...

Thứ ba, mở rộng phạm vi ứng dụng công nghệ

Tăng cường kết nối và xử lý trao đổi thông tin với các hệ thống khác như: Sở Tài chính, Cục thuế, Chi cục hải quan... đặc biệt là hệ thống Ngân hàng trong nghiệp vụ thanh toán.

3.2.6. KBNN Đắk Lắk cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và cải cách hành chính trong hoạt động nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ bằng cách tăng số đợt kiểm tra, mở rộng phạm vi và thời gian kiểm tra.

Bên cạnh đó Kho bạc Đắk Lắk nên thực hiện tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để trở thành KBNN kiểu mẫu.

3.2.7. Công khai hóa cơ chế quản lý, điều hành NSNN qua KBNN

Tại văn phòng KBNN tỉnh lắp đặt 2 kios thông tin phục vụ khách hàng giúp các cơ quan, đơn vị có thể tự tra cứu biến động và tình trạng tồn ngân trong tài khoản của đơn vị mình.

Định kỳ 3 tháng hoặc 6 tháng hoặc khi có sự thay đổi lớn về chế độ chính sách Kho bạc hướng dẫn tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thanh toán của cơ quan, đơn vị.

3.3. NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI NSNN QUA KBNN

3.3.1 Nâng cao chất lượng dự toán

a. Bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước đối với quá trình ngân sách trong Luật NSNN.

- Bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước trong công tác lập dự toán và quyết toán NSNN.

- Bổ sung việc chỉ đạo của Chính phủ trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, cơ quan Kiểm toán Nhà nước.

- Bổ sung qui định thời hạn hoàn thành báo cáo quyết toán ngân sách cho Kiểm toán Nhà nước có đủ thời gian xem xét.

b. Đối với việc lập, phân bổ và quyết toán NSNN

- Quy định sớm hơn về thời gian Chính phủ quyết định lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm sau và thời gian Bộ Tài chính hướng dẫn, thông báo số kiểm tra.

- Quy định thống nhất một đầu mối tổng hợp dự toán ngân sách, gắn kết việc lập dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Quy định rõ giới hạn thời gian được điều chỉnh dự toán Ngân sách.

- Xem xét giao nhiệm vụ cho KBNN vừa kiểm soát chi và tổ chức hạch toán kế toán đồng thời thực hiện lập quyết toán NSNN.

- Rút ngắn thời gian chỉnh lý quyết toán và qui định rõ các nội dung công việc được thực hiện trong thời gian chỉnh lý quyết toán.

3.3.2. Tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt

Các giải pháp tăng cường không sử dụng tiền mặt:

- *Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán của nền kinh tế.*

- *Phát triển các phương tiện, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đáp ứng nhu cầu của dân cư và phù hợp với tiến trình hội nhập*

- *Phát triển mạng lưới chấp nhận các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.*

3.3.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Thứ nhất, gia tăng vai trò của kiểm toán Nhà nước

+ Thông qua kiểm toán sẽ phát hiện và chỉ ra những ưu điểm cùng những vấn đề bất cập trong việc sử dụng NSNN và đề xuất các giải pháp để quản lý Ngân sách chặt chẽ, hiệu quả hơn.

+ Đối với chi đầu tư XD CB qua kiểm toán sẽ phát hiện các công trình, dự án kém hiệu quả... để đề nghị các đơn vị cắt, giảm tiến độ thi công để tập trung cho các công trình trọng điểm.

+ Đối với khoản chi thường xuyên, KTNN đề nghị xuất toán, thu hồi những khoản chi sai nội dung, sai chế độ, tiêu chuẩn định mức.

Cần phải có cơ chế phù hợp để KTNN tham gia sâu hơn vào quá trình thẩm định dự toán NSNN.

Thứ hai, tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất.

+ Cần phối hợp giữa thanh tra Sở tài chính, Thanh tra KBNN kiểm tra định kỳ và đột xuất các ĐVSDNS.

+ Tổng kết đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý chi Ngân sách.

+ Các đơn vị được thanh tra phải thành lập một tổ chuyên trách để giám sát quá trình thực hiện các kiến nghị của ban thanh tra.

3.4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.4.1. Đề nghị với Bộ Tài Chính

- Phải xây dựng văn bản sao cho thật dễ hiểu.
- Có quy định rõ ràng về trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm vật chất trong việc quản lý và sử dụng Ngân sách.
- Bổ sung sửa đổi cơ chế kiểm soát chi NSNN hiện hành.
- Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các tiêu chuẩn, định mức phù hợp với tình hình thực tế.

3.4.2. Đề nghị với Kho bạc Nhà nước

- Xây dựng quy trình giao dịch một cửa cho phù hợp hơn với đặc điểm của chi đầu tư phát triển.
- Hoàn thiện hình thức cấp phát tiền đến tất cả các khoản chi NSNN đều cấp phát theo dự toán.
- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức ngành Kho bạc nhất là trong giai đoạn đang triển khai dự án Tabmis.

3.4.3. Đề nghị đối với Sở tài chính tỉnh Đắk Lắk

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán đảm bảo thời gian quy định.
- Căn cứ các định mức chung tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hóa thành các định mức phù hợp với điều kiện của địa phương.
- Xây dựng quy chế trách nhiệm cá nhân trong việc sử dụng kinh phí sai mục đích, vượt quá tiêu chuẩn gây thất thoát, lãng phí.
- Tiến hành kiểm tra, đối chiếu thường xuyên số liệu kế toán Ngân sách đã hạch toán tại KBNN tỉnh.

3.4.4. Đề nghị đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách

- Phải chấp hành nghiêm chỉnh thời gian lập, phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật NSNN.
- Phải chấp hành đúng chính sách, chế độ, định mức.
- Cần tuyển chọn những người trung thực, có trình độ về kinh tế tài chính để đảm nhiệm công tác kế toán của đơn vị.
- Phối hợp với Kho bạc tốt hơn nữa trong việc tháo gỡ những khó khăn khi thực hiện những vấn đề liên quan đến chi Ngân sách.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Tăng cường kiểm soát chi NSNN qua KBNN Việt Nam nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng là một trong những vấn đề rất cần thiết và quan trọng góp phần sử dụng hiệu quả, đúng mục đích NSNN. Đồng thời làm lành mạnh nền tài chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, dân chủ trong việc sử dụng nguồn lực tài chính quốc gia đáp ứng được nhu cầu trong quá trình đổi mới chính sách tài chính của nước ta khi hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Với kết cấu 3 chương, đề tài "*Tăng cường kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk*" đã giải quyết được một cách cơ bản những yêu cầu đặt ra, thể hiện thông qua những nội dung chủ yếu sau đây

Từ phương diện lý luận cũng như các quy định của Luật NSNN và các văn bản pháp quy có liên quan, đề tài đã phân tích, làm rõ thêm về cơ chế kiểm soát chi NSNN qua KBNN; vai trò, vị thế và trách nhiệm của KBNN trong việc quản lý và kiểm soát chi NSNN, trách nhiệm của ĐVSDNS trong quá trình chi tiêu NSNN.

Trên cơ sở khảo sát thực tế, thống kê, tổng hợp và phân tích, đề tài đã đánh giá được thực trạng về cơ chế cũng như kết quả thực hiện cơ chế kiểm soát chi NSNN qua KBNN, thấy được những thành tựu đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế và tìm ra nguyên nhân của những tồn tại. Đồng thời đưa ra các nhóm giải pháp, bao gồm cơ chế và quy trình có tính chất đổi mới cả về phương thức và cách thức thực hiện kiểm soát chi NSNN; đề xuất các điều kiện cần thiết chủ yếu có liên quan đến các cấp, các ngành và cho chính bản thân hệ thống KBNN để thực hiện có hiệu quả cơ chế kiểm soát chi NSNN qua hệ thống KBNN trong thời kỳ tiếp theo.